

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 4 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Quyết định số 104/2001/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

(Đã ký)

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 412 /2001/QĐ- BTP ngày 26 tháng 10 năm 2001
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

Điều 1. Chức năng

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (sau đây gọi tắt là Cục) là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký tài sản cho thuê tài chính; tổ chức việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính; tổ chức quản lý và thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch, tài sản).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Xây dựng, tham gia xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch, tài sản để Bộ Tư pháp trình Chính phủ hoặc Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này;
- Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ đối với công tác đăng ký giao dịch, tài sản và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó; trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các mẫu đơn, giấy tờ, sổ đăng ký và thống nhất quản lý việc sử dụng các

- mẫu đơn, giấy tờ, sổ đăng ký; xây dựng mẫu biểu thống kê về việc đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch, tài sản;
3. Thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch, tài sản theo thẩm quyền; thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch, tài sản;
4. Tổ chức, quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia các giao dịch, tài sản;
5. Chỉ đạo, tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đăng ký cho đội ngũ cán bộ đăng ký giao dịch, tài sản;
6. Thống kê đăng ký giao dịch, tài sản, báo cáo định kỳ sáu tháng và báo cáo hàng năm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác đăng ký giao dịch, tài sản trong phạm vi cả nước;
7. Kiểm tra về tổ chức và hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch, tài sản theo thẩm quyền;
8. Thực hiện việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đăng ký giao dịch, tài sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
9. Quản lý công chức, tài chính và cơ sở vật chất của Cục theo đúng quy định của pháp luật;
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

Điều 3. Tổ chức

1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có các đơn vị sau đây:
- a) Phòng Quản lý đăng ký giao dịch, tài sản;
 - b) Phòng Hành chính, tổng hợp;
 - c) Phòng Tài chính, kế toán;
 - d) Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký);
 - đ) Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia các giao dịch, tài sản (sau đây gọi là Trung tâm Cơ sở dữ liệu);
 - e) Các Chi nhánh Đăng ký giao dịch, tài sản (sau đây gọi là Chi nhánh).

2. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng và một số chức danh khác.

Điều 4. Biên chế

Biên chế của Cục nằm trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của Bộ Tư pháp. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công việc của Cục, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế theo đề nghị của Cục trưởng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục trưởng

Cục trưởng là công chức lãnh đạo đứng đầu Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quy chế này.

Cục trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch công tác năm của Cục và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt;
2. Quản lý, bố trí công chức thực hiện các nhiệm vụ của Cục theo quy định tại Quy chế này;
3. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Đăng ký viên;
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch, tài sản theo thẩm quyền;
5. Đại diện cho Cục trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cục;
6. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất của Cục và Chi nhánh theo quy định của pháp luật;
7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Cục trưởng

Phó Cục trưởng là công chức lãnh đạo, giúp Cục trưởng thực hiện những mặt công tác được Cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về kết quả thực hiện công tác đó, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, trình Cục trưởng quyết định;

2. Tổ chức thực hiện các công việc được phân công phụ trách và báo cáo Cục trưởng về kết quả thực hiện các công việc đó;
3. Thay mặt Cục trưởng giải quyết công việc khi được Cục trưởng uỷ quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đăng ký giao dịch, tài sản

Phòng Quản lý đăng ký giao dịch, tài sản giúp Cục trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch, tài sản để Cục trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hoặc Bộ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; soạn thảo các quy định về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ đăng ký, cung cấp thông tin để Cục trưởng ban hành theo thẩm quyền; soạn thảo các mẫu đơn, giấy tờ, sổ đăng ký; tổ chức thực hiện các văn bản, các quy định nêu trên, hướng dẫn việc sử dụng các mẫu đơn, giấy tờ, sổ đăng ký;
2. Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản của Trung tâm Đăng ký và các Chi nhánh; đề xuất kế hoạch kiểm tra và tham gia vào việc kiểm tra về hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản của các cơ quan đăng ký giao dịch, tài sản chuyên ngành;
3. Nghiên cứu, đề xuất với Cục trưởng về nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đăng ký giao dịch, tài sản cho đội ngũ cán bộ đăng ký giao dịch, tài sản;
4. Tham gia xây dựng các dự thảo văn bản do các cơ quan, đơn vị khác chủ trì trong phạm vi trách nhiệm của Cục.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Hành chính, tổng hợp

Phòng Hành chính, tổng hợp giúp Cục trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Cục; đôn đốc các đơn vị trong Cục thực hiện chương trình, kế hoạch đó;
2. Tổng hợp tình hình về tổ chức, hoạt động của Cục, các Chi nhánh, các cơ quan đăng ký giao dịch, tài sản chuyên ngành;